|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2022* |

**(DỰ THẢO)**

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; UBND tỉnh báo cáo và đề nghịHội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

**I.SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

Tại điểm a khoản 5 Điều 7 của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; quy định: “…*UBND các tỉnh căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định tại Quyết định này, đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình HĐND cấp tỉnh quyết định…”*([[1]](#footnote-1)).

**2. Căn cứ thực tiễn**

Thái Nguyên là tỉnh thuộc vùng trung du miền núi Bắc Bộ, có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có 04 huyện miền núi, 01 huyện vùng cao. Tổng diện tích tự nhiên trên 3.526 km2, dân số 1.286.751 người gồm có 51 dân tộc anh em cùng sinh sống; dân tộc thiểu số là 384.379 người, chiếm 29,87% dân số toàn tỉnh. Đồng bào DTTS của tỉnh sinh sống chủ yếu ở 5 huyện miền núi, vùng cao gồm Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ và Đại Từ.

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vục II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, tỉnh Thái Nguyên có 110 xã, thị trấn thuộc vùng DTTS và MN được phân định theo trình độ phát triển gồm: 84 xã khu vực I, 12 xã khu vực II và 14 xã khu vực III. Vùng DTTS và MN có 62 xã ATK; 73 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, toàn tỉnh Thái Nguyên có 142 thôn đặc biệt khó khăn.

Do vậy, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiệnChương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025là cần thiết; đảm bảo ưu tiên vốn cho những xã, thôn khó khăn hơn nhằm tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa các xã, thôn trên cùng địa bàn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời cũng là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch của Chương trình.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị quyếtquy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*(sau đây gọi tắt là Chương trình)*làm căn cứ để lập kế hoạch trung hạn và hằng năm;phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình; là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch của Chương trình.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Nội dung Nghị quyết không trái các văn bản quy phạm pháp luật cấp trên, phù hợp với điều kiện, thực tiễn của địa phương. Xây dựng ban hành Nghị quyếtquy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trìnhđúng các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, đối tượng của Chương trình; đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, bảo đảm hiệu quả đầu tư và ưu tiên vốn cho những xã, thôn khó khăn hơn để tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 78/HĐND-VP ngày 28/3/2022 về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 1225/UBND-NC ngày 30/3/2022 về việc xây dựng Nghị của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025.

4. Xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình và lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố theo quy định.

5. Đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình và Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tinhr để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nhân dân.

6. Lấy ý kiến thậm định của Sở Tư pháp về hồ sơ dự thảo Tờ trình và Nghị quyết theo quy định; tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT.**

**I. Dự thảo Nghị quyết:** Gồm 02 điều.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyêngiai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

**Điều 2.**Tổ chức thực hiện.

**II. Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết**: Gồm 03 Chương và 16 điều.

***Chương I. Những quy định chung:*** Từ điều 1 đến điều 4.

**Điều 1.**Phạm vi điều chỉnh.

**Điều 2.**Đối tượng áp dụng.

**Điều 3.**Nguyên tắc phân bổ vốn.

**Điều 4.**Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước; mức đối từ ngân sách địa phương.

***Chương II. Những quy định cụ thể:***Từ điều 5 đến điều 14.

**Điều 5.** Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

**Điều 6**.Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 2 - Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

**Điều 7.** Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 3 - Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

**Điều 8.**Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 4 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**Điều 9.**Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 5 - Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

**Điều 10.**Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

**Điều 11.**Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

**Điều 12.**Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 8 - Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

**Điều 13.**Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 9 - Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

**Điều 14.**Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 10 - Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

***Chương 3.Điều khoản thi hành*** (điều 15, điều 16).

**Điều 15.**Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 16.**Điều khoản thi hành.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN. Không**

Trên đây là nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổvốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Thái Nguyêngiai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(*Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị; (3) Báo cáocủa Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (5)Văn bản số 78/HĐND-VP ngày 28/3/2022 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; (6)Các tài liệu khác có liên quan*).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh; - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;  - Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;  - Lưu: VT, TH, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |

1. Thuộc khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 22/6/2015: Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh ban hành để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên. [↑](#footnote-ref-1)